BÀI GIẢNG: SỰ PHÂN HOÁ ĐA DẠNG CỦA THIÊN NHIÊN
CHUYÊN ĐỀ: ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN
MÔN: ĐỊA LÍ 12
GIÁO VIÊN: VŨ HẢI NAM

MỤC TIÊU

- ✓ *Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên Việt Nam theo bắc - nam, đông - tây, độ cao.*
- ✓ *Trình bày được đặc điểm tự nhiên của ba miền: Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ.*
- ✓ *Phân tích được ảnh hưởng của sự phân hóa đa dạng thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội đất nước.*
- ✓ *Sử dụng được bản đồ tự nhiên Việt Nam, số liệu thống kê để chứng minh sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên nước ta.*

I. SỰ PHÂN HOÁ ĐA DẠNG CỦA THIÊN NHIÊN

1 Sự phân hoá theo bắc - nam

a. Phần lãnh thổ phía Bắc

Khí hậu mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa

- Nhiệt độ trung bình nằm trên 20°C
- Biên độ nhiệt trung bình năm lớn
- Khí hậu phân chia 2 mùa rõ rệt



Cảnh quan đặc trưng là đới rừng nhiệt đới gió mùa.

Thành phần loài sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế

- Thực vật phổ biến là các loài cây họ đậu, dâu tằm,..
- Động vật trong rừng là các loài công, khỉ , vượn,...
- Ngoài ra còn xuất hiện các loài cận nhiệt và ôn đới.

Cảnh sắc thiên nhiên thay đổi theo mùa

- Mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều, cây cối xanh tốt.
- Mùa đông lạnh, ít mưa, xuất hiện cây rụng lá.

b. Phần lãnh thổ phía Nam

Khí hậu mang **tính chất cận xích đạo gió mùa**. Nhiệt độ trung bình trên 25°C. Biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ. Khí hậu chia thành 2 mùa là mùa mưa và mùa khô.

Cảnh quan đặc trưng là **đới rừng cận xích đạo gió mùa**.

Thực vật là các cây họ dầu, săng lẻ, tếch,... Động vật là các loài thú lớn từ phương Nam lên và từ phía tây di cư sang.

Cảnh sắc thiên nhiên thay đổi:
- Mùa mưa có lượng mưa lớn, cây cối phát triển xanh tốt.
- Mùa khô ít mưa, độ ẩm thấp, ở những nơi có mùa khô sâu sắc kéo dài xuất hiện cây chịu hạn, rụng lá.





2 Sự phân hoá theo đông - tây

a. Vùng biển đảo và thềm lục địa

Vùng biển, đảo nước ta thuộc vùng biển nhiệt đới với lượng nhiệt - ẩm dồi dào, có sự phân mùa rõ rệt của khí hậu và chế độ hải văn.

Vùng thềm lục địa có hình thái, độ sâu, chiều rộng khác nhau từ bắc vào nam và có mối quan hệ chặt chẽ với phần lãnh thổ đất liền.

Ở vùng ven biển hình thành các dạng địa hình bồi tụ, mài mòn hoặc hỗn hợp mài mòn - bồi tụ.

Sinh vật vùng biển, đảo phong phú, đa dạng, tiêu biểu cho sinh vật vùng biển nhiệt đới.





b. Vùng đồng bằng ven biển

- Các vùng đồng bằng được hình thành do quá trình bồi tụ phù sa sông và biển.
- Chế độ nhiệt - ẩm đặc trưng cho vùng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Đây là nơi có địa hình thấp, khá bằng phẳng, thấp dần theo hướng tây bắc - đông nam và theo hướng tây - đông, là nơi thường xuyên chịu ảnh hưởng trực tiếp của biển và vùng đồi núi liền kề.
- Giới sinh vật tự nhiên nguyên sinh còn lại không nhiều do tác động chủ yếu của con người.
- Các hệ sinh thái khá phong phú.







c. Vùng đồi núi



Do tác động của gió mùa và hướng các dãy núi làm cho thiên nhiên đồi núi có sự phân hoá:

- **Vùng núi Tây bắc:** thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa phổ biến ở vùng núi thấp phía nam và ở vùng núi cao có cảnh quan thiên nhiên giống vùng ôn đới.

- **Vùng núi Đông Bắc:** thiên nhiên thể hiện tính chất cận nhiệt đới gió mùa.



Đông Trường Sơn và Tây Nguyên chế độ mưa có sự đối lập:

- **Đông Trường Sơn** có mưa vào thu - đông, Tây Nguyên khô hạn.

- Đầu mùa hè **Tây Nguyên** có mưa lớn, nhiều nơi Đông Trường Sơn có thời tiết nóng, ít mưa.

3 Sự phân hoá theo độ cao

a. Đai nhiệt đới gió mùa

- Đai nhiệt đới gió mùa có độ cao trung bình dưới 600 - 700 m ở miền Bắc và độ cao 900 - 1000 m ở miền Nam.

- Tính nhiệt đới của khí hậu được biểu hiện rõ ở nền nhiệt độ cao, lượng mưa và độ ẩm thay đổi theo thời gian và không gian giữa các khu vực.

- Các nhóm đất chủ yếu là: đất feralit trên đồi núi thấp, đất phù sa.

- Các kiểu thảm thực vật chủ yếu là: rừng nhiệt đới ẩm; rừng rụng lá; trảng cỏ; cây bụi; rừng ngập mặn, ngập nước,... sinh vật nhiệt đới đa dạng, phong phú.

b. Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi

- Phạm vi từ độ cao 600 - 700 m ở miền Bắc và trên 900 - 1000 m ở miền Nam đến 2600 m.

- Khí hậu mát mẻ, nhiệt độ trung bình các thang trong năm dưới 25°C, lượng mưa và độ ẩm tăng lên.

- Các nhóm đất: Từ độ cao 600 - 700 m đến 1600 - 1700 m hình thành đất feralit có mùn. Ở độ cao 1600-1700 m xuất hiện đất mùn.

- Các kiểu thảm thực vật: phổ biến là rừng cận nhiệt đới và xen kẽ rừng nhiệt đới.

c. Đai ôn đới gió mùa trên núi

- Đai ôn đới gió mùa trên núi có phạm vi từ độ cao 2600 m, có diện tích nhỏ nhất (chủ yếu ở Hoàng Liên Sơn).

- Nhiệt độ trung bình năm dưới 15°C, độ ẩm cao, tốc độ gió mạnh, có thể xuất hiện băng tuyết trong mùa đông.

- Đất chủ yếu là đất mùn thô. Thảm thực vật chủ yếu là các loài cây ôn đới như: đỗ quyên, lãnh sam, thiết sam,...

II. CÁC MIỀN ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN

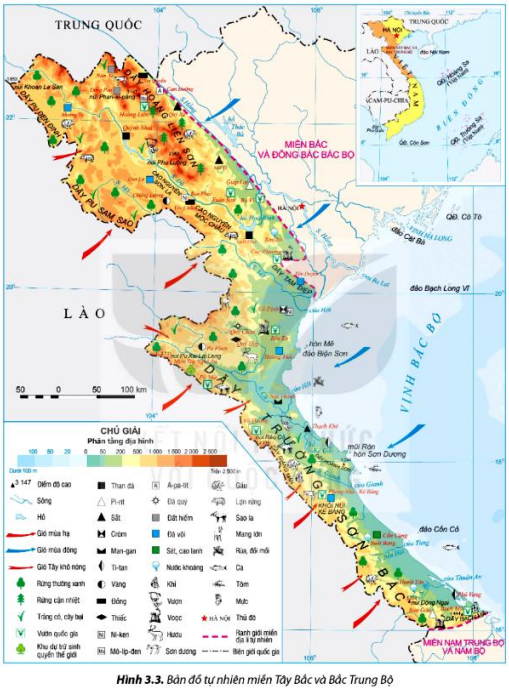
1 Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ

- Ranh giới phía tây và tây nam của miền dọc theo hữu ngạn sông Hồng và rìa phía tây nam đồng bằng Bắc Bộ.
- Địa hình: của miền chủ yếu là đôi núi thấp và đồng bằng.
- Về khí hậu: mùa đông lạnh nhất và kéo dài.
- Mạng lưới sông ngòi của miền có mật độ khá lớn. Chế độ dòng chảy phân mùa rõ rệt, phù hợp với chế độ mưa.
- Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là rừng nhiệt đới gió mùa.
- Khoáng sản: than, chì – kẽm, thiếc, khí tự nhiên.



Hình 3.2. Bản đồ tự nhiên miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ

2 Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ



Hình 3.3. Bản đồ tự nhiên miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ

- Giới hạn: từ hữu ngạn sông Hồng và rìa tây nam của đồng bằng sông Hồng tới dãy núi Bạch Mã.
- Địa hình: Đây là miền có địa hình cao nhất cả nước.

+ Tây Bắc: Có dãy Hoàng Liên Sơn kéo dài hướng tây bắc – đông nam. Các dãy núi trung bình giáp biên giới Việt – Lào và ở trung tâm là các dãy núi thấp hơn xen các bồn địa.

+ Bắc Trung Bộ: Trường Sơn Bắc chạy song song, so le hướng tây bắc – đông nam mở rộng về phía biển.

- Về khí hậu: Mùa đông đến muộn và kết thúc sớm.
- Sông ngòi: Có hướng tây bắc – đông nam. Chế độ nước sông phân hóa theo mùa và phân hóa khác nhau giữa các khu vực.
- Cảnh quan tiêu biểu là rừng nhiệt đới gió mùa.
- Khoáng sản: Chủ yếu là sắt, đồng, crom, a-pa-tit,…

3 Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ

- Phía nam dãy núi Bạch Mã (khoảng vĩ độ 16°B) trở vào nam là miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.
- Địa hình:
+ Bao gồm các khối núi cổ, các sơn nguyên bóc mòn, các cao nguyên badan.
+ Vùng biển, đảo rộng lớn, có nhiều vịnh biển kín.
- Khí hậu: Mang tính chất cận xích đạo gió mùa.
- Sông ngòi: Mạng lưới dày đặc, chế độ nước sông có sự phân hóa
theo mùa.
- Cảnh quan thiên nhiên: Tiêu biểu là rừng cận xích đạo gió mùa.
- Khoáng sản: Thềm lục địa có dầu khí, bô-xit ở Tây Nguyên.



Hình 3.4. Bản đồ tự nhiên miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ

III. ẢNH HƯỞNG CỦA SỰ PHÂN HOÁ THIÊN NHIÊN ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Sự phân hóa của tự nhiên đã tạo cho các vùng, miền của nước ta có thế mạnh khác nhau. Đây là một trong những cơ sở để phân vùng kinh tế.

Phân hóa tự nhiên cũng tạo ra sự phân hóa lãnh thổ sản xuất các ngành kinh tế mới cùng những sản phẩm đặc trưng.

Sự phân hóa của tự nhiên cũng tạo ra sự phân hóa về phân bố dân cư ở các vùng

Tuy nhiên, sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên sẽ gây khó khăn cho việc sản xuất quy mô lớn ở các vùng.

Ngoài ra, mỗi vùng lại có thiên tai khác nhau như: bão, lũ lụt, hạn hán,...

=> đòi hỏi trong phát triển kinh tế - xã hội phải có kế hoạch để khắc phục nhịp điệu mùa của khí hậu và thiên nhiên nước ta.



ĐỀ BÀI

Câu 1: Phát biểu nào sau đây không đúng về khí hậu phần lãnh thổ phía Bắc nước ta?

A. Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C.
B. Biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ.
C. Trong năm có một mùa đông lạnh.
D. Sinh vật loài nhiệt đới chiếm ưu thế.

Câu 2: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho thiên nhiên ở vùng núi có sự phân hóa theo chiều đông – tây là

A. sự phân hóa sông ngòi và gió mùa.
B. gió mùa và độ cao của địa hình.
C. đất đai phân hóa và di cư sinh vật.
D. gió mùa và hướng của địa hình.

Câu 3: Khí hậu miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ khác với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chủ yếu do

A. vị trí ở nội chí tuyến, địa hình đồi núi, gió mùa Đông Bắc và gió Tây.
B. hoàn lưu khí quyển, vị trí nằm gần đường chí tuyến Bắc, địa hình núi.
C. địa hình có núi cao, vị trí ở khu vực gió mùa, Tín phong bán cầu Bắc.
D. núi cao, gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới, vị trí ở xa xích đạo.

Câu 4: Đường bờ biển của nước ta hiện nay

A. kéo dài theo hướng tây bắc – đông nam.
B. đi qua tất cả các vùng kinh tế nước ta.
C. dài hơn đường biên giới trên đất liền.
D. kéo dài từ Quảng Ninh đến An Giang.

Câu 5: Thành phần loài chiếm ưu thế ở phần lãnh thổ phía Nam là

A. cận xích đạo và ôn đới.
B. xích đạo và nhiệt đới.
C. nhiệt đới và cận nhiệt đới.
D. cận nhiệt đới và xích đạo.

Câu 6: Điều kiện khí hậu giúp nền nông nghiệp nước ta có khả năng

A. phát triển nhiều loại vật nuôi ôn đới quý hiếm, giá trị kinh tế cao.
B. phát triển đa dạng nền nông nghiệp nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới quanh năm.
C. đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp với nhiều nông sản nhiệt đới, cận nhiệt.

D. phát triển rộng rãi nhiều loại cây nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới.

Câu 7: Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ đối với sản xuất nông nghiệp là

A. thời tiết bất ổn định, dòng chảy sông ngòi bất thường.

B. sự thất thường của nhịp điệu mùa khí hậu.

C. xói mòn, rửa trôi ngập lụt trên diện rộng, thiếu nước.

D. bão lụt với tần suất lớn, khô hạn trên diện rộng.

Câu 8: Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta có thành phần loài sinh vật đa dạng chủ yếu do tác động của

A. địa hình núi chiếm ưu thế, vị trí tiếp giáp Biển Đông, lượng mưa lớn.

B. địa hình, đất đai phân hóa đa dạng, các loại gió hoạt động theo mùa.

C. gió mùa, nhiệt độ hạ thấp vào mùa đông, địa hình nhiều cao nguyên.

D. vị trí địa lí, địa hình, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

Câu 8: Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta có thành phần loài sinh vật đa dạng chủ yếu do tác động của

A. địa hình núi chiếm ưu thế, vị trí tiếp giáp Biển Đông, lượng mưa lớn.

B. địa hình, đất đai phân hóa đa dạng, các loại gió hoạt động theo mùa.

C. gió mùa, nhiệt độ hạ thấp vào mùa đông, địa hình nhiều cao nguyên.

D. vị trí địa lí, địa hình, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

Câu 9: Cho thông tin sau:

Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ giới hạn từ hữu ngạn sông Hồng và rìa phía tây và tây nam của đồng bằng Bắc Bộ đến dãy Bạch Mã. Miền có địa hình cao nhất nước, với các dãy địa hình chạy song song nhau, càng vào phía nam địa hình càng hẹp ngang. Miền có đường bờ biển dài, ven biển có các dải đồng bằng nhỏ hẹp, nhiều cồn cát, đầm phá.

a) Hướng núi chủ yếu của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là tây bắc – đông nam.

b) Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu của miền là rừng nhiệt đới gió mùa.

c) So với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có mùa đông đến sớm và kết thúc muộn hơn.

d) Thiên nhiên của miền có sự phân hóa theo độ cao do tác động của gió mùa, hướng địa hình và vị trí địa lí.

Câu 10: Cho thông tin sau:

Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa đa dạng theo chiều bắc – nam, chiều đông – tây và theo độ cao địa hình. Sự phân hóa đó hình thành nên các miền địa lí tự nhiên khác nhau và có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

a) Dãy Bạch Mã là nhân tố chủ yếu gây nên sự phân hóa khí hậu theo bắc – nam ở nước ta.

b) Sự phân hóa thiên nhiên là nguyên nhân làm cho cơ cấu ngành nông nghiệp nước ta đa dạng, nhưng cũng làm tăng chi phí đầu tư hạ tầng giao thông và logistics.

c) Sự phân hóa của thiên nhiên tạo cơ sở để đa dạng các sản phẩm du lịch.

d) Do sự phân hóa phức tạp của thiên nhiên nên các vùng nông nghiệp ở nước ta cần xây dựng kế hoạch mùa vụ riêng và độc lập trong sản xuất.

Câu 11: Cho thông tin sau:

Theo quy luật địa đới, nhiệt độ có sự giảm dần từ các vùng ở vĩ độ thấp lên các vùng ở vĩ độ cao. Ở nước ta phân hóa theo vĩ độ cũng thể hiện rõ, càng vào nam càng nóng hơn, tính chất nhiệt đới càng rõ rệt và điển hình hơn,... Sự phân hóa theo vĩ độ còn được biểu hiện qua nhiều thành phần khác của tự nhiên, mà rõ nét hơn cả là lớp phủ thổ nhưỡng, sinh vật.

a) Phần lãnh thổ phía Nam có cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là đới rừng cận xích đạo gió mùa.

b) Càng vào nam biên độ nhiệt độ năm càng tăng.

c) Phần lãnh thổ phía Bắc ngoài loài sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế còn có các loài cận nhiệt, ôn đới chủ yếu do khí hậu nóng ẩm, gió Tín phong, luồng di cư từ phương Nam.

d) Nhiệt độ trung bình năm phần lãnh thổ phía Nam cao hơn phần lãnh thổ phía Bắc chủ yếu do vị trí gần xích đạo và hoạt động của các hoàn lưu gió.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu 1: Phát biểu nào sau đây không đúng về khí hậu phần lãnh thổ phía bắc nước ta?

A. Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C.
B. Biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ.
C. Trong năm có một mùa đông lạnh.
D. Sinh vật loài nhiệt đới chiếm ưu thế.

Cách giải:

Biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ là phát biểu không đúng về khí hậu phần lãnh thổ phía bắc nước ta.

Chọn B.

Câu 2: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho thiên nhiên ở vùng núi có sự phân hóa theo chiều đông – tây là

A. sự phân hóa sông ngòi và gió mùa.
B. gió mùa và độ cao của địa hình.
C. đất đai phân hóa và di cư sinh vật.
D. gió mùa và hướng của địa hình.

Cách giải:

Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho thiên nhiên ở vùng núi có sự phân hóa theo chiều đông – tây là gió mùa và hướng của địa hình.

Chọn D.

Câu 3: Khí hậu miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ khác với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chủ yếu do

A. vị trí ở nội chí tuyến, địa hình đồi núi, gió mùa Đông Bắc và gió Tây.
B. hoàn lưu khí quyển, vị trí nằm gần đường chí tuyến Bắc, địa hình núi.
C. địa hình có núi cao, vị trí ở khu vực gió mùa, Tín phong bán cầu Bắc.
D. núi cao, gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới, vị trí ở xa xích đạo.

Cách giải:

Khí hậu miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ khác với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chủ yếu do hoàn lưu khí quyển, vị trí nằm gần đường chí tuyến Bắc, địa hình núi.

Chọn B.

Câu 4: Đường bờ biển của nước ta hiện nay

A. kéo dài theo hướng tây bắc – đông nam.
B. đi qua tất cả các vùng kinh tế nước ta.
C. dài hơn đường biên giới trên đất liền.
D. kéo dài từ Quảng Ninh đến An Giang.

Cách giải:

Đường bờ biển của nước ta hiện nay kéo dài từ Quảng Ninh đến An Giang.

Chọn D.

Câu 5: Thành phần loài chiếm ưu thế ở phần lãnh thổ phía Nam là

A. cận xích đạo và ôn đới.
B. xích đạo và nhiệt đới.
C. nhiệt đới và cận nhiệt đới.
D. cận nhiệt đới và xích đạo.

Cách giải:

Thành phần loài chiếm ưu thế ở phần lãnh thổ phía Nam là xích đạo và nhiệt đới.

Chọn B.

Câu 6: Điều kiện khí hậu giúp nền nông nghiệp nước ta có khả năng

A. phát triển nhiều loại vật nuôi ôn đới quý hiếm, giá trị kinh tế cao.
B. phát triển đa dạng nền nông nghiệp nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới quanh năm.
C. đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp với nhiều nông sản nhiệt đới, cận nhiệt.
D. phát triển rộng rãi nhiều loại cây nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới.

Cách giải:

Điều kiện khí hậu giúp nền nông nghiệp nước ta có khả năng đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp với nhiều nông sản nhiệt đới, cận nhiệt.

Chọn C.

Câu 7: Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ đối với sản xuất nông nghiệp là

A. thời tiết bất ổn định, dòng chảy sông ngòi bất thường.
B. sự thất thường của nhịp điệu mùa khí hậu.
C. xói mòn, rửa trôi ngập lụt trên diện rộng, thiếu nước.
D. bão lụt với tần suất lớn, khô hạn trên diện rộng.

Cách giải:

Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ đối với sản xuất nông nghiệp là xói mòn, rửa trôi ngập lụt trên diện rộng, thiếu nước.

Chọn C.

Câu 8: Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta có thành phần loài sinh vật đa dạng chủ yếu do tác động của

A. địa hình núi chiếm ưu thế, vị trí tiếp giáp Biển Đông, lượng mưa lớn.
B. địa hình, đất đai phân hóa đa dạng, các loại gió hoạt động theo mùa.
C. gió mùa, nhiệt độ hạ thấp vào mùa đông, địa hình nhiều cao nguyên.
D. vị trí địa lí, địa hình, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

Cách giải:

Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta có thành phần loài sinh vật đa dạng chủ yếu do tác động của vị trí địa lí, địa hình, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

Chọn D.

Câu 9: Cho thông tin sau:

Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ giới hạn từ hữu ngạn sông Hồng và rìa phía tây và tây nam của đồng bằng Bắc Bộ đến dãy Bạch Mã. Miền có địa hình cao nhất nước, với các dãy địa hình chạy song song nhau, càng vào phía nam địa hình càng hẹp ngang. Miền có đường bờ biển dài, ven biển có các dải đồng bằng nhỏ hẹp, nhiều cồn cát, đầm phá.

a) Hướng núi chủ yếu của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là tây bắc – đông nam.

b) Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu của miền là rừng nhiệt đới gió mùa.

c) So với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có mùa đông đến sớm và kết thúc muộn hơn.

d) Thiên nhiên của miền có sự phân hóa theo độ cao do tác động của gió mùa, hướng địa hình và vị trí địa lí.

Cách giải:

a), b) – Đúng; c), d) – Sai

Câu 10: Cho thông tin sau:

Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa đa dạng theo chiều bắc – nam, chiều đông – tây và theo độ cao địa hình. Sự phân hóa đó hình thành nên các miền địa lí tự nhiên khác nhau và có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

a) Dãy Bạch Mã là nhân tố chủ yếu gây nên sự phân hóa khí hậu theo bắc – nam ở nước ta.

b) Sự phân hóa thiên nhiên là nguyên nhân làm cho cơ cấu ngành nông nghiệp nước ta đa dạng, nhưng cũng làm tăng chi phí đầu tư hạ tầng giao thông và logistics.

c) Sự phân hóa của thiên nhiên tạo cơ sở để đa dạng các sản phẩm du lịch.

d) Do sự phân hóa phức tạp của thiên nhiên nên các vùng nông nghiệp ở nước ta cần xây dựng kế hoạch mùa vụ riêng và độc lập trong sản xuất.

Cách giải:

a), d) – Sai; b), c) – Đúng

Câu 11: Cho thông tin sau:

Theo quy luật địa đới, nhiệt độ có sự giảm dần từ các vùng ở vĩ độ thấp lên các vùng ở vĩ độ cao. Ở nước ta phân hóa theo vĩ độ cũng thể hiện rõ, càng vào nam càng nóng hơn, tính chất nhiệt đới càng rõ rệt và điển hình hơn,... Sự phân hóa theo vĩ độ còn được biểu hiện qua nhiều thành phần khác của tự nhiên, mà rõ nét hơn cả là lớp phủ thổ nhưỡng, sinh vật.

a) Phần lãnh thổ phía Nam có cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là đới rừng cận xích đạo gió mùa.

b) Càng vào nam biên độ nhiệt độ năm càng tăng.

c) Phần lãnh thổ phía Bắc ngoài loài sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế còn có các loài cận nhiệt, ôn đới chủ yếu do khí hậu nóng ẩm, gió Tín phong, luồng di cư từ phương Nam.

d) Nhiệt độ trung bình năm phần lãnh thổ phía Nam cao hơn phần lãnh thổ phía Bắc chủ yếu do vị trí gần xích đạo và hoạt động của các hoàn lưu gió.

Cách giải:

a), d) – Đúng; b), c) – Sai